

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ TIỀM NĂNG NÊN THAM KHẢO BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ QUY CHẾ BÁN ĐÁU GIÁ TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐÁU GIÁ. VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHẦN NÀY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN ĐỀ HUY ĐỘNG VỐN CHO CÔNG TY MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ CỦA CÔNG TY

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐÁU GIÁ CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CTCP NƯỚC KHOÁNG VĨNH HẢO

TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN



TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3824 0703

Fax: (84-4) 6278 0136

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



CTCP NƯỚC KHOÁNG VĨNH HẢO

Địa chỉ: Thôn Vĩnh Sơn, Xã Vĩnh Hảo, Huyện Tuy Phong, Tỉnh Bình Thuận.

Điện thoại: (84.62) 3852 069

Fax: (84.62) 3852 019

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB

Địa chỉ: 41 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM.

Điện thoại: (84.8) 38.234.159

Fax: (84.8) 38.246.899

TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁN ĐÁU GIÁ



SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI (HNX)

Địa chỉ: 02 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 39412626

Fax: (84.4) 39347818

TP.HCM, tháng 8 năm 2015



TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ TIỀM NĂNG NÊN THAM KHẢO BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ QUY CHẾ BÁN ĐÁU GIÁ TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐÁU GIÁ. VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHẦN NÀY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN CHO CÔNG TY MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ CỦA CÔNG TY

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

ĐÁU GIÁ CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CTCP NƯỚC KHOÁNG VĨNH HẢO

TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN



TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3824 0703

Fax: (84-4) 6278 0136

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



CTCP NƯỚC KHOÁNG VĨNH HẢO

Địa chỉ: Thôn Vĩnh Sơn, Xã Vĩnh Hảo, Huyện Tuy Phong, Tỉnh Bình Thuận.

Điện thoại: (84.62) 3852 069

Fax: (84.62) 3852 019

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB

Địa chỉ: 41 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM.

Điện thoại: (84.8) 38.234.159

Fax: (84.8) 38.246.899

TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁN ĐÁU GIÁ



HANOI STOCK EXCHANGE
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI (HNX)

Địa chỉ: 02 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 39412626

Fax: (84.4) 39347818

TP.HCM, tháng 8 năm 2015

321
SỞ
TƯ
ĐC
HÀ
NG
N
4Y

THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

1. Thông tin về tổ chức phát hành

- Tên công ty : Công ty cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo
- Địa chỉ : Thôn Vĩnh Sơn, Xã Vĩnh Hảo, Huyện Tuy Phong, Tỉnh Bình Thuận.
- Vốn điều lệ hiện tại : 131.000.000.000 đồng (một trăm ba mươi một tỷ đồng)
- Tổng số cổ phần : 13.100.000 cổ phần
- Mệnh giá : 10.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh : Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng. Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động, bán buôn đồ uống, bán buôn thực phẩm.

2. Thông tin về đợt chào bán

- Tổ chức chào bán cổ phần : Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước
- Tên cổ phần chào bán : Cổ phần Công ty cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo
- Loại cổ phần chào bán : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Tổng số lượng chào bán : 2.657.641 cổ phần (chiếm tỷ lệ 20,29% vốn điều lệ)
- Phương thức chào bán : Bán đấu giá công khai cả lô cổ phần (NĐT phải mua toàn bộ số cổ phần chào bán)
- Chuyển quyền sở hữu : Chuyển nhượng trực tiếp tại Tổ chức phát hành

3. Tổ chức Tư vấn bán đấu giá

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB

Địa chỉ : 41 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM.

Điện thoại : (08) 38.234.159

Fax: (08) 38.246.899

Website : www.acbs.com.vn

MỤC LỤC

CĂN CỨ PHÁP LÝ.....	5
I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	6
1. RỦI RO VỀ KINH TẾ.....	6
1.1 Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế.....	6
1.2 Rủi ro lạm phát.....	6
1.3 Rủi ro lãi suất.....	7
2. RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP.....	7
3. RỦI RO CẠNH TRANH.....	7
4. RỦI RO CỦA ĐỢT CHÀO BÁN.....	8
5. RỦI RO KHÁC.....	8
II. CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	9
1. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN CỔ PHẦN.....	9
2. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	9
3. TỔ CHỨC TƯ VẤN BÁN ĐẤU GIÁ.....	9
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	10
IV. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU – TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC.....	11
1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN	11
2. MỐI QUAN HỆ VỚI CÔNG TY CỔ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN:.....	12
3. TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CHÀO BÁN/TỔNG SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU ĐANG LƯU HÀNH:	12
4. TỶ LỆ CỔ PHIẾU CHÀO BÁN/CỔ PHIẾU ĐANG SỞ HỮU:.....	12
V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG VĨNH HẢO	12
1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN.....	13
2. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG; DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẪM GIỮ TỪ TRÊN 5% VỐN CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY.....	16

3.	<i>DANH SÁCH NHỮNG CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON</i>	17
4.	<i>CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY</i>	18
5.	<i>CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY</i>	19
6.	<i>HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</i>	25
6.1.	Sản phẩm/dịch vụ chủ yếu	25
6.2.	Các hợp đồng lớn đã, đang thực hiện và ký kết.....	27
6.3.	Cơ cấu doanh thu.....	27
7.	<i>CƠ CẤU CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH</i>	28
8.	<i>NHÃN HIỆU THƯƠNG MẠI, ĐĂNG KÝ PHÁT MINH SÁNG CHẾ VÀ BẢN QUYỀN, TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG</i>	29
9.	<i>BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG 03 NĂM GẦN NHẤT</i> ..	30
9.1.	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm	30
9.2.	Phân tích SWOT	32
10.	<i>VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG NGÀNH</i> ..	33
10.1.	Triển vọng phát triển của ngành	33
10.2.	Triển vọng Công ty	34
11.	<i>CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG</i>	35
12.	<i>CHÍNH SÁCH CỔ TỨC</i>	37
13.	<i>TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH</i>	38
13.1.	Các chỉ tiêu cơ bản	38
13.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	41
14.	<i>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG, BAN KIỂM SOÁT</i>	41
14.1.	Hội đồng quản trị.....	42
14.2.	Ban Tổng Giám đốc	42
14.3.	Ban kiểm soát	42
15.	<i>TÀI SẢN</i>	43

16.	<i>CÁC THÔNG TIN, CÁC TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY</i>	45
VI.	<i>THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN</i>	46
1.	<i>Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được đấu giá</i>	46
2.	<i>Mục đích của việc chào bán</i>	46
3.	<i>Địa điểm công bố thông tin</i>	46
4.	<i>Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan</i>	47
5.	<i>Nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá</i>	48
6.	<i>Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá</i>	48
7.	<i>Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần</i>	49
VII.	<i>THAY LỜI KẾT</i>	50

CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Nghị định số 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ về Ban hành Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- Căn cứ Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11/7/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;
- Căn cứ Thông tư số 242/2009/TT-BTC ngày 30/12/2009 của Bộ tài chính về Hướng dẫn thi hành một số điều của Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác ban hành kèm theo Nghị định số 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ;
- Nghị định 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước;
- Nghị định số 57/2014/NĐ-CP ngày 16/06/2014 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước;
- Hợp đồng số 27/HĐTV.11 ngày 27/07/2011 ký giữa Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước và Công ty TNHH Chứng khoán ACB;
- Căn cứ Quyết định số 389/QĐ-ĐTKDV ngày 23/07/2015 của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước về việc bán đầu giá cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại CTCP Nước khoáng Vĩnh Hào.
- Căn cứ Công văn số 2007/ĐTKDV-QLVĐT3 ngày 23/07/2015 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc bán đầu giá cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại CTCP Nước khoáng Vĩnh Hào

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. RỦI RO VỀ KINH TẾ

1.1 Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê Việt Nam, Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2014 tăng 5,98% so với năm 2013, trong đó quý I tăng 5,06%; quý II tăng 5,34%; quý III tăng 6,07%; quý IV tăng 6,96%. Mức tăng trưởng năm 2014 cao hơn mức tăng 5,25% của năm 2012 và mức tăng 5,42% của năm 2013 cho thấy dấu hiệu tích cực của nền kinh tế. chứng tỏ rằng sức mua đang dần hồi phục lại.

Theo dự đoán của World Bank, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam có xu hướng tăng và ổn định trong năm 2015 và 2016. Nguyên nhân là Chính phủ Việt Nam đã có nhiều chính sách tích cực để cải thiện tình hình kinh tế như thúc đẩy việc xử lý nợ xấu của các ngân hàng, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các nhà đầu tư nước ngoài, giám sát chặt chẽ các hoạt động kinh tế, tài chính, tăng cường cổ phần hóa các công ty nhà nước, minh bạch việc cung cấp thông tin. Tuy nhiên, nền kinh tế đang ở giai đoạn đầu của việc hồi phục nên vẫn còn nhiều rủi ro tiềm ẩn như: Nợ xấu vẫn chưa được xử lý hết, và còn ở số lượng nhiều.

1.2 Rủi ro lạm phát

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2014 tăng 4,09% so với bình quân năm 2013, bình quân mỗi tháng chỉ số giá tiêu dùng tăng 0,15%. Theo Tổng cục thống kê Việt Nam, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6 năm 2015 tăng 0,35% so với tháng trước; tăng 1% so cùng kỳ năm trước; tăng 0,55% so với tháng 12 năm trước. CPI bình quân sáu tháng đầu năm 2015 so với cùng kỳ năm trước tăng 0,86%. CPI 6 tháng đầu năm nay có tốc độ tăng tương đối thấp bình quân mỗi tháng CPI chỉ tăng 0,1%.

Nhưng trong tháng 05/2015 Ngân hàng nhà nước đã có đợt điều chỉnh tỷ giá 1%, tiếp đó ngày 19/08/2015 Ngân hàng nhà nước lại tiếp tục điều chỉnh tỷ giá thêm 1%. Tổng cục Thống kê cho rằng việc điều chỉnh tỷ giá ngày 19/8/2015 vừa qua có thể tác động đến CPI chung cả nước tăng khoảng 0,3%.

Hiện nay khả năng lớn là Trung Quốc sẽ tiếp tục phá giá đồng nhân dân tệ. Theo Tổng cục Thống kê, trong 7 tháng đầu năm 2015 Việt Nam nhập khẩu 28,8 tỷ USD từ Trung Quốc trong khi giá trị xuất khẩu chỉ đạt 9,3 tỷ USD, ghi nhận nhập siêu 19,5 tỷ USD với Trung Quốc. Theo đó, thâm hụt thương mại của Việt Nam, vốn đã ở mức đáng kể (gần 3,4 tỷ USD),

sẽ chịu áp lực lớn và sẽ tiếp tục gia tăng mạnh hơn trong các tháng tiếp theo, từ đó tiếp tục tạo áp lực lên tỷ giá.

Với tình hình như vậy khả năng lạm phát tăng cao trong năm 2015 sẽ tăng cao hơn các năm trước và mục tiêu kiềm chế lạm phát ở mức 5% có thể không đạt được.

1.3 Rủi ro lãi suất

Trong năm 2014, lãi suất có xu hướng giảm dần về cuối năm. Mặt bằng lãi suất giảm 1,5% – 2% năm so với cuối năm 2013, phù hợp với mục tiêu mà NHNN đề ra đầu năm. Trong 06 tháng đầu năm 2015, mặt bằng lãi suất cho vay nhìn chung khá ổn định, không có nhiều thay đổi so với tháng trước. Từ đầu tháng 06/2015, mặt bằng lãi suất tăng nhẹ cả trên thị trường liên ngân hàng và thị trường dân cư, tổ chức kinh tế. Cụ thể đầu tháng 6/2015, lãi suất huy động các kỳ hạn ngắn dưới 12 tháng tăng khoảng 0,2% – 0,5%/năm, mức tăng cao hơn chủ yếu là các kỳ hạn dài.

Với áp lực lạm phát do điều chỉnh tỷ giá sẽ tạo nguy cơ tăng lãi suất trong tương lai. Khi lãi suất tăng sẽ ảnh hưởng không tốt đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

2. RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP

Trong những năm gần đây, Chính phủ Việt Nam đã có những nỗ lực nhằm tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh và công bằng giữa các nhà đầu tư, đồng thời Bộ Công Thương cũng đã yêu cầu Chính phủ dỡ bỏ rào cản nhằm thu hút thêm các nhà đầu tư. Với những chính sách trên, các nhà đầu tư chiến lược nước ngoài đã từng bước tham gia vào thị trường Việt Nam thông qua việc đầu tư liên kết với các doanh nghiệp trong nước. Với môi trường pháp lý thuận lợi, những doanh nghiệp có tiềm lực sẽ có cơ hội phát triển, do đó rủi ro pháp lý đối với hoạt động kinh doanh của Công ty không phải là vấn đề đáng lo ngại.

3. RỦI RO CẠNH TRANH

Về thị trường sản xuất nước uống đóng chai, Công ty chịu sự cạnh tranh gay gắt của các thương hiệu mạnh, đặc biệt là các thương hiệu ngoài nước chiếm thị phần lớn trên thị trường như Lavie của Nestlé hay Aquafina của PepsiCo. Thị trường tiêu thụ ngày càng khắt khe về chất lượng, bao bì và sản phẩm đòi hỏi Công ty phải không ngừng đổi mới, phát triển sản phẩm dẫn đến chi phí đầu tư về nghiên cứu sản phẩm tăng. Bên cạnh đó là sự cạnh tranh mạnh mẽ về trình độ công nghệ, uy tín, mối quan hệ khách hàng và bạn hàng đều ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. RỦI RO CỦA ĐỢT CHÀO BÁN

Đợt chào bán cổ phần của Công ty sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán tại thời điểm chính thức đấu giá, tâm lý của các nhà đầu tư cũng như tính hấp dẫn cổ phần của Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo. Vì vậy, có thể có rủi ro không bán hết số cổ phần dự định chào bán.

5. RỦI RO KHÁC

Bên cạnh những yếu tố rủi ro đã nêu trên, còn có các yếu tố rủi ro xảy ra do hiện tượng thiên nhiên khách quan, mang tính bất khả kháng như thiên tai (bão, lụt, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), chiến tranh hoặc hỏa hoạn... Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo.

II. CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN CỔ PHẦN

Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)

Bà Nhữ Thị Hồng Liên Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và tài liệu do Công ty cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo cung cấp. Công ty cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này

2. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo

Ông Phạm Hồng Sơn Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Chúng tôi xác nhận rằng SCIC là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

3. TỔ CHỨC TƯ VẤN BÁN ĐÁU GIÁ

Công ty TNHH Chứng khoán ACB

Bà Nguyễn Lê Quỳnh Như Chức vụ: Giám đốc điều hành Tư vấn tài chính doanh nghiệp

(Theo giấy ủy quyền số 06/40Q.15 ngày 05/09/2015 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Chứng khoán ACB)

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại CTCP Nước khoáng Vĩnh Hảo được lập và công bố trên cơ sở Hợp đồng 27/HĐTV.11 ký giữa Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước và Công ty TNHH Chứng khoán ACB. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do CTCP Nước khoáng Vĩnh Hảo cung cấp. Bản Công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo.

III. CÁC KHÁI NIỆM

TỪ, NHÓM TỪ	DIỄN GIẢI
- BKS	- Ban kiểm soát
- BCKT	- Báo cáo kiểm toán
- BCTC	- Báo cáo tài chính
- CBTT	- Công bố thông tin
- CNĐKKD	- Chứng nhận đăng ký kinh doanh
- Công ty	- Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo
- CTCP	- Công ty Cổ phần
- CBCNV	- Cán bộ công nhân viên
- ĐHDCĐ	- Đại hội đồng cổ đông
- GDP	- Gross Domestic Product – Tổng sản phẩm nội địa
- HĐQT	- Hội đồng quản trị
- Vĩnh Hảo	- Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo
- TMCP	- Thương mại cổ phần
- TSCĐ	- Tài sản cố định
- UBND	- Ủy ban Nhân dân
- SCIC	- Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước
- WTO	- World Trade Organisation – Tổ chức thương mại thế giới

IV. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU – TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1.1. Quá trình hình thành và phát triển

Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) được thành lập theo Quyết định số 151/2005/QĐ-TTg ngày 20/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ.

Với chức năng quản lý, đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước, sự ra đời của SCIC nằm trong tiến trình cải cách kinh tế nói chung và cải cách doanh nghiệp nhà nước nói riêng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn nhà nước. SCIC là đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại các doanh nghiệp, thực hiện đầu tư vào các ngành, lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế nhằm tăng cường vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trên cơ sở tôn trọng những nguyên tắc thị trường.

Chính thức đi vào hoạt động từ tháng 08 năm 2006, SCIC quản lý danh mục đầu tư gồm các doanh nghiệp hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế như: dịch vụ tài chính, năng lượng, công nghiệp, viễn thông, xây dựng, vận tải, hàng tiêu dùng, y tế, công nghệ thông tin.

SCIC được Thủ tướng Chính phủ quyết định chuyển sang mô hình Công ty TNHH Một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 992/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2010.

Ngày 01/11/2013, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 151/2013/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước.

Nguồn: SCIC (www.scic.vn)

1.2. Giới thiệu về tổ chức thực hiện chào bán cổ phiếu

Tổ chức phát hành	TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC.
Tên giao dịch đối ngoại	STATE CAPITAL INVESTMENT CORPORATION

Tên viết tắt	SCIC
Trụ sở chính	Tầng 23 tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội.
Điện thoại	(84-4)3 824 0703
Fax	(84-4)6 278 0136
Website	www.scic.vn
Vốn điều lệ	19.000.000.000.000 (Mười chín nghìn tỷ đồng))

Giấy chứng nhận ĐKKD số 0101992921 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 09 tháng 07 năm 2010 (Sau khi SCIC được chuyển đổi sang mô hình Công ty TNHH Một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu), thay đổi lần thứ 4 ngày 30 tháng 09 năm 2014.

- **Ngành nghề kinh doanh chính:** Đầu tư và quản lý vốn đầu tư vào các lĩnh vực theo nhiệm vụ do Thủ tướng Chính phủ giao; Tiếp nhận và thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại các doanh nghiệp theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; Quản lý, sử dụng Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; Thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đầu tư kinh doanh vốn.

- **Sản phẩm, dịch vụ chính:** Đầu tư và kinh doanh vốn vào các ngành, lĩnh vực đem lại hiệu quả kinh tế cao; Cung cấp các dịch vụ tư vấn: đầu tư, tài chính, chuyển đổi doanh nghiệp, quản trị doanh nghiệp, mua, bán, sáp nhập doanh nghiệp và các dịch vụ hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật.

Nguồn: SCIC (www.scic.vn)

2. **MỐI QUAN HỆ VỚI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC CHÀO BÁN:** Cổ đông lớn
3. **TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CHÀO BÁN/TỔNG SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU ĐANG LƯU HÀNH:** 20,29%
4. **TỶ LỆ CỔ PHIẾU CHÀO BÁN/CỔ PHIẾU ĐANG SỞ HỮU:** 100%

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG VĨNH HẢO

1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1.1. *Quá trình hình thành và phát triển*

Tháng 8/1909, nguồn suối khoáng nóng của Vĩnh Hảo được phát hiện.

Ngày 28/1/1928, Công ty Société Civile D'Etudes Des Eaux Minérales De Vinh Hao của Pháp bắt đầu khai thác và thương mại hóa nguồn nước khoáng quý giá trên, đây là một trong các tiền thân hình thành nên CTCP Nước khoáng Vĩnh Hảo.

Tháng 10/1930, nước suối Vĩnh Hảo chính thức được tung ra thị trường với công suất 3.000 lít/giờ với tên thương mại là Vichy - Vĩnh Hảo và chiếm lĩnh thị phần lớn nhất tại thị trường Việt Nam lúc bấy giờ. Hơn thế nữa, sản phẩm Vĩnh Hảo còn xuất khẩu sang các nước Đông Dương và thị trường các nước khó tính như Mỹ, Úc, Canada và Đài Loan.

Sau năm 1975, Bộ Lương thực thực phẩm Việt Nam đã tiếp quản Công ty và đổi tên thành Xí nghiệp nước suối Vĩnh Hảo.

Năm 1995, Ủy Ban Nhân dân tỉnh Bình Thuận đã cấp phép số 000965GP/TLDN-03 ngày 14/01/1995 cho phép cổ phần hóa Xí nghiệp nước suối Vĩnh Hảo để hình thành Công ty cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo, với 2 cổ đông chính là Cổ đông nhà nước - UBND tỉnh Bình Thuận (nay phần vốn này được đại diện bởi Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước) và Công ty Cổ phần Tài chính Sài Gòn (nay là Ngân Hàng Việt Á).

Các giải thưởng, bằng khen, danh hiệu mà Vĩnh Hảo đã được trao tặng từ khi thành lập đến nay:

- **Hàng Việt Nam chất lượng cao:** Hàng Việt Nam chất lượng cao đã trở thành "Nhân hiệu chứng nhận" theo Luật Sở hữu trí tuệ mới. Logo Hàng Việt Nam chất lượng cao là một dấu hiệu nhận biết chất lượng sản phẩm được chứng nhận bởi cơ quan quản lý Nhà nước. Năm 2010, Vĩnh Hảo đạt thành tích liên tục 14 năm liền nhận danh hiệu "Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao" (1997-2010) do người tiêu dùng báo Sài Gòn Tiếp Thị bình chọn.
- **Sao Vàng Đất Việt:** Năm 2010 là năm thứ tư liên tiếp, Vĩnh Hảo vinh dự đạt giải thưởng Sao Vàng Đất Việt (2004 – 2010), thành tích này tiếp tục khẳng định uy tín và hình ảnh của thương hiệu Vĩnh Hảo đối với nhà đầu tư cũng như các đối tác trong nước và quốc tế.
- **Thương hiệu nổi tiếng tại Việt Nam:** Thương hiệu nổi tiếng Việt Nam là giải thưởng do Phòng Công nghiệp và Thương mại Việt Nam (VCCI) phối hợp cùng

Công ty nghiên cứu thị trường thế giới Nielsen tổ chức. Năm 2008, Vĩnh Hảo lại tiếp tục tự hào được người tiêu dùng bình chọn hai năm liên tục là “Thương hiệu nổi tiếng tại Việt Nam”.

- **Giải vàng thương hiệu an toàn vệ sinh thực phẩm:** Năm 2009, Vĩnh Hảo trở thành một trong 78 doanh nghiệp đạt “Giải vàng thương hiệu vệ sinh an toàn thực phẩm” do Cục An toàn vệ sinh thực phẩm – Bộ Y Tế – kết hợp với Trung tâm tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng TP.HCM trao tặng.
- **Nước khoáng đầu tiên tại Việt Nam:** Nước khoáng Vĩnh Hảo được vinh dự xác lập là “Nhãn hiệu nước khoáng đầu tiên tại Việt Nam” do Trung tâm sách kỷ lục Việt Nam (VietBook) cấp chứng nhận.
- **Giải thưởng chất lượng Việt Nam:** Sản phẩm Vĩnh Hảo đạt giải thưởng chất lượng Việt Nam do Bộ Khoa học công nghệ cấp ngày 17/11/2008. Theo các quy định hiện hành, Giải thưởng chất lượng Việt Nam được xét tặng cho những doanh nghiệp có thành tích nổi bật trong việc xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng theo bảy tiêu chí của Giải thưởng chất lượng Việt Nam.
- **Thương hiệu mạnh Việt Nam:** Tháng 4/2010, Vĩnh Hảo cùng 119 doanh nghiệp thành công năm 2009 đã vinh dự nhận giải thưởng “Thương hiệu mạnh Việt Nam 2009”.
- **Giải thưởng món ngon Việt Nam:** Sản phẩm nước khoáng có gas Vĩnh Hảo vinh dự là một trong 60 sản phẩm đã được bình chọn trong số 285 sản phẩm của 128 doanh nghiệp tham dự giải thưởng “Món ngon Việt Nam 2010”.
- **Thương hiệu vàng:** Tháng 11/2007, Vĩnh Hảo đã nhận giải thưởng “Thương hiệu vàng” – Golden brand awards do Hiệp hội chống hàng giả & Bảo vệ thương hiệu Việt Nam trao tặng.
- **Nhãn hiệu cạnh tranh – nổi tiếng lần II:** Tháng 4-2007, Thương hiệu nước khoáng Vĩnh Hảo vinh dự nhận giải thưởng “Nhãn hiệu cạnh tranh – Nổi tiếng lần II” do Hội Sở Hữu Trí Tuệ Việt Nam tổ chức. “Nhãn hiệu cạnh tranh – nổi tiếng lần II” được xét chọn dựa theo các tiêu chí khắc khe của Luật Sở Hữu Trí Tuệ VN.
- **Cúp vàng Topten sản phẩm thương hiệu Việt uy tín – chất lượng:** Cúp vàng TopTen sản phẩm Thương hiệu Việt Uy tín – Chất lượng do Ban Tổ chức chương trình bình chọn sản phẩm Thương hiệu Uy tín – Chất lượng trao tặng vào ngày 02/01/2007.

1.2. Giới thiệu về Công ty

Tổ chức phát hành	CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG VINH HẢO
Tên giao dịch đối ngoại	VINH HAO MINERAL WATER CORPORATION
Tên viết tắt	VINH HAO CO.
Trụ sở chính	Thôn Vĩnh Sơn, Xã Vĩnh Hảo, Huyện Tuy Phong, Tỉnh Bình Thuận.
Điện thoại	(84.62) 3 852 069
Fax	(84.62) 3 852 019
Website	www.vinhhao.com.vn
Vốn điều lệ	131.000.000.000 đồng (Một trăm ba mươi một tỷ đồng)

Logo



Ngành, nghề kinh doanh:

Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3400178402 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp lần đầu ngày 09/03/1995 và đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 09/05/2014. Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo kinh doanh các ngành nghề sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng: sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai, sản xuất đồ uống không cồn.	1104
2	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh: sản xuất mỹ phẩm	2023
3	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
4	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
5	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
6	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự: dịch vụ tắm nước khoáng và tắm bùn khoáng	9610

STT	Tên ngành	Mã ngành
7	Bán buôn đồ uống: bán buôn đồ uống không có cồn	4633
8	Bán buôn thực phẩm	4632
9	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
10	Chế biến và bảo quản rau quả: chế biến tảo và các sản phẩm từ tảo	1030
11	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu: khai thác khoáng sản (trừ khai thác titan)	0899
12	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ	0990
13	Sản xuất sản phẩm từ plastic: sản xuất bao bì từ plastic	2220
14	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Cho thuê nhà xưởng	6810

2. Cơ cấu cổ đông; Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

a) Cơ cấu cổ đông (tại ngày 30/06/2015)

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu (cổ phần)	Giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC	51	12.533.702	125.337.020.000	95,68%
1.1	Tổ chức	3	11.588.075	115.880.750.000	88,46%
1.2	Cá nhân	48	945.627	9.456.270.000	7,22%
2	CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI	1	566.298	5.662.980.000	4,32%
2.1	Tổ chức	1	566.298	5.662.980.000	4,32%

2.2	Cá nhân	-	-	-	-
TỔNG CỘNG		52	13.100.000	131.000.000.000	100%

Nguồn: CTCP Nước khoáng Vĩnh Hảo

b) Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty (tại ngày 30/06/2015)

Họ tên	Địa chỉ	Số Cổ phần	Tỷ lệ (%)
Công ty TNHH Một thành viên Masan Beverage	Tầng 12, Toà nhà Kumho Asiana Plaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	8.376.837	63,95%
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	23 Toà nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	2.657.641	20,29%
Tổng cộng		11.034.478	84,24%

Nguồn: CTCP Nước khoáng Vĩnh Hảo

3. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức chào bán nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

- ✓ Danh sách Công ty mẹ - công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức chào bán:

STT	Tổ chức	Ngành nghề	Địa chỉ	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Vốn thực góp tại Vĩnh Hảo (triệu đồng)	Tỷ lệ góp vốn tại Vĩnh Hảo
01	Công ty TNHH Một thành viên Masan Beverage	Chế biến lương thực thực phẩm	Tầng 12 Toà nhà Kumho Asiana Plaza Saigon, số 39 Lê Duẩn,	5.313.263	83.768	63,95%

			Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh			
--	--	--	---	--	--	--

✓ Danh sách những công ty mà tổ chức chào bán nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:

- **Công ty con**

STT	Tổ chức	Ngành nghề	Địa chỉ	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ góp vốn
01	Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại và Sản xuất Krôngpha	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng, Bán buôn đồ uống, Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	Km 37, Quốc lộ 27, Thị trấn Tân Sơn, Huyện Ninh Sơn, Tỉnh Bình Thuận	23.000	99,99%

4. CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY

Hiện nay Công ty cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014. Các hoạt động của Vĩnh Hảo tuân thủ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Cơ cấu tổ chức của Công ty hiện tại bao gồm 01 trụ sở chính đặt tại Thôn Vĩnh Sơn, Xã Vĩnh Hảo, Huyện Tuy Phong, Tỉnh Bình Thuận và các đơn vị trực thuộc

Trụ sở chính:

- Địa chỉ: Thôn Vĩnh Sơn, Xã Vĩnh Hảo, Huyện Tuy Phong, Tỉnh Bình Thuận.
- Điện thoại: (84.62) 3 852 069
- Fax: (84.62) 3 852 019

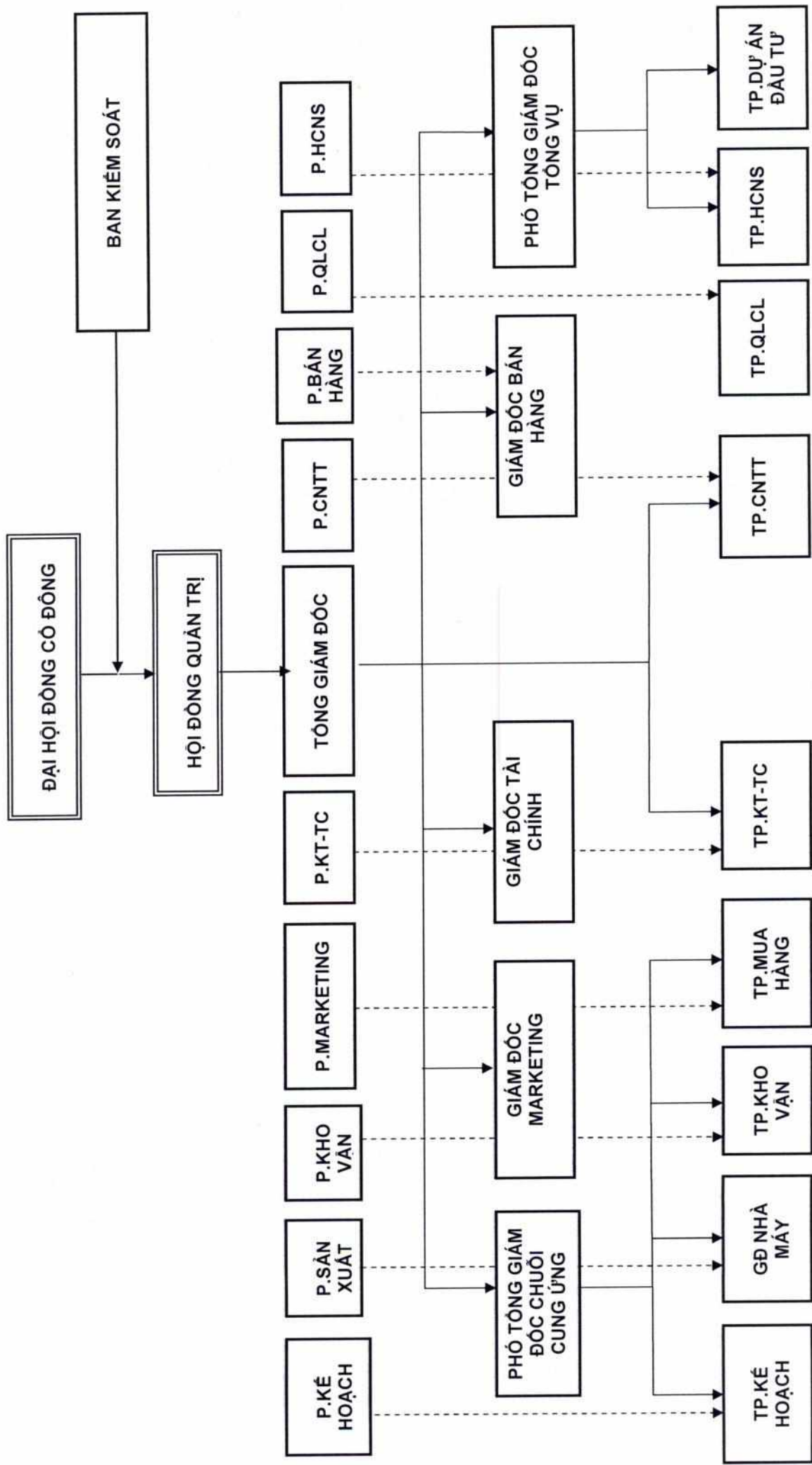
Các đơn vị trực thuộc:

Tên chi nhánh	Địa chỉ
---------------	---------

Tên chi nhánh	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo tại Bình Dương	Nhà máy sản xuất đặt tại: Ấp Hoá Nhựt, Xã Tân Vĩnh Hiệp, Huyện Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương Trung tâm phân phối đặt tại: Số 20 Đại lộ Thống Nhất, Khu Công nghiệp Sóng thần 2, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo tại Hưng Yên	Km 24+30, Quốc lộ 5, Xã Dị Sử, Huyện Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo tại Đà Nẵng	Đường số 3, Khu công nghiệp Hoà Khánh, Phường Hoà Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng.
Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh	Lầu 5F, Cao ốc Master, 41-43 Trần Cao Vân, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY

Biểu đồ: Sơ đồ bộ máy tổ chức của CTCP Nước khoáng Vĩnh Hảo



- Ghi chú:**
- Báo cáo trực tiếp về quản lý, điều hành (direct report) _____
 - Báo cáo gián tiếp về chuyên môn, chức năng (dotted line) -----

Nguồn: CTCP Nước khoáng Vĩnh Hảo

Cơ cấu tổ chức quản lý của CTCP Nước khoáng Vĩnh Hảo bao gồm:

Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ có quyền bầu, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát. ĐHĐCĐ có quyền xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty, quyết định tổ chức lại hoặc giải thể Công ty và cổ đông Công ty, quyết định tổ chức lại hoặc giải thể Công ty và thông qua định hướng phát triển của Công ty.

Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề nghiêm trọng liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có quyền và nghĩa vụ giám sát Tổng giám đốc và những người quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát (BKS) bao gồm 3 thành viên, là cơ quan do ĐHĐCĐ bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của HĐQT, hoạt động điều hành kinh doanh của Tổng giám đốc; trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty bao gồm 01 Tổng giám đốc và 02 Phó Tổng giám đốc. Tổng giám đốc được HĐQT ủy quyền, là người đại diện theo pháp luật của Công ty, điều hành mọi hoạt động thường ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Các Phó Tổng giám đốc quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh trực tiếp, tư vấn góp ý cho Tổng giám đốc đưa ra các quyết định chiến lược cho Công ty.

Các phòng ban chức năng

Các phòng ban chức năng hỗ trợ cho Ban Giám đốc thực hiện các kế hoạch sản xuất

kinh doanh của Công ty được vận hành hiệu quả.

Hiện Công ty có các phòng ban chức năng sau:

Phòng bán hàng

- ✓ Triển khai công tác bán hàng để đạt các mục tiêu về bán hàng do Công ty giao cho bộ phận bán hàng;
- ✓ Tổ chức quản lý và thu hồi công nợ bán hàng theo các Quy định của Công ty về quản lý nợ;
- ✓ Tham gia đề xuất cho Công ty các giải pháp nhằm thực hiện các mục tiêu dài hạn, ngắn hạn trong hoạt động kinh doanh của Công ty;
- ✓ Tham gia phối hợp tuyển dụng, đào tạo, hướng dẫn nhân sự thuộc phòng bán hàng phụ trách.

Phòng Marketing

- ✓ Phòng Marketing chịu trách nhiệm về tất cả các hoạt động kiến tạo thương hiệu, nhãn hàng và quảng bá thương hiệu, nhãn hàng, chất lượng, giá trị gia tăng, sự khác biệt của sản phẩm đến với người tiêu dùng trong nước và ngoài nước;
- ✓ Phối hợp với phòng bán hàng trong hoạt động tiếp thị và kinh doanh sản phẩm, thúc đẩy gia tăng doanh thu nhằm đạt được chỉ tiêu kinh doanh tháng, năm, và mục tiêu chiến lược trung, dài hạn của Công ty;
- ✓ Tối ưu hóa chi phí marketing, đảm bảo hiệu quả giá trị hoàn vốn marketing cao (ROI – return on investment).

Phòng Kế toán – tài chính

- ✓ Quản lý, phân tích, đánh giá hiệu quả tài chính của tất cả các hoạt động có liên quan đến sản xuất, kinh doanh, lãi lỗ của Công ty;
- ✓ Kiểm tra, phê duyệt, theo dõi, kiểm soát ngân sách hoạt động của tất cả các phòng ban trong Công ty;
- ✓ Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc trong việc lập kế hoạch tài chính tháng, năm; trong việc đầu tư hay cắt giảm tiết kiệm chi phí, đảm bảo tối ưu hoá hiệu quả dòng vốn đầu tư;
- ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Tổng giám đốc.

Phòng Công nghệ thông tin

- ✓ Thiết lập và duy trì hoạt động của các server, host, máy chủ hệ thống công nghệ thông tin để đảm bảo hoạt động liên tục và hiệu quả của hệ thống ERP, HRP, hệ

thống Domain Controller, hệ thống camera, máy báo động và hệ thống truyền thông trang web.

- ✓ Quản trị và tổ chức khai thác có hiệu quả hệ thống máy chủ, hệ thống mạng Internet, Intranet của Công ty;
- ✓ Làm đầu mối và đại diện cho Công ty trong các quan hệ về lĩnh vực thông tin khoa học – công nghệ
- ✓ Tư vấn cho Tổng giám đốc việc xây dựng, phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý toàn Công ty

Phòng Quản lý chất lượng

- ✓ Kiểm soát, đảm bảo chất lượng sản phẩm Công ty theo đúng yêu cầu kỹ thuật, tiêu chuẩn của Công ty;
- ✓ Tổ chức xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến các hệ thống quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, môi trường của Công ty;
- ✓ Phối hợp với các bộ phận Bán hàng, Marketing để xác định, giải quyết các yêu cầu, phản hồi của khách hàng và đưa ra các giải pháp cải tiến dựa vào các yêu cầu, phản hồi đó;
- ✓ Theo dõi chất lượng và đề xuất các giải pháp để nâng cao chất lượng toàn Công ty;

Nhà máy Vĩnh Hảo tại Bình Dương

- ✓ Sản xuất đủ sản lượng, đủ chất lượng, đáp ứng nhu cầu cung ứng thành phẩm theo kế hoạch của Công ty;
- ✓ Tối ưu hoá chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm, năng suất máy móc thiết bị;
- ✓ Vận hành, điều hành nhà máy an toàn, năng suất cao, hiệu quả vượt trội
- ✓ Phát triển bền vững nguồn nhân lực với lực lượng nhân công tay nghề cao.

Phòng Kế hoạch

- ✓ Chủ trì, phối hợp các phòng ban, bộ phận để tổng hợp nhu cầu nhằm xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm, quý, tháng; các kế hoạch cho từng chương trình cụ thể khác.
- ✓ Theo dõi, triển khai và kiểm tra việc thực hiện của các bộ phận để có thể tổng kết, đánh giá và đề xuất
- ✓ Phối hợp các bộ phận liên quan trong việc điều độ nguyên vật liệu và hàng tồn kho để phục vụ cho kế hoạch sản xuất hàng ngày, tháng, năm;
- ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Tổng giám đốc hoặc Phó Tổng

giám đốc.

Phòng Kho vận

- ✓ Phòng Kho vận điều hành toàn bộ hoạt động lưu trữ, vận chuyển, điều phối nguyên vật liệu, bán thành phẩm, thành phẩm, hàng khuyến mãi, các tài sản, trang thiết bị, vật tư máy móc, hóa chất ở các kho bãi trong thời gian ngắn hạn và dài hạn của toàn Công ty;
- ✓ Phòng Kho vận có nhiệm vụ đảm bảo việc tổ chức quản lý, vận hành kho bãi, vận chuyển hàng hóa, được thực hiện chuyên nghiệp, trong điều kiện an toàn lao động, an toàn cháy nổ, phòng chống trộm cắp, biển thủ, thất thoát, hư hỏng;
- ✓ Tối ưu hóa chi phí thuê kho, nhân công, diện tích kho, thời gian lưu kho;
- ✓ Ứng dụng và luôn cải tiến phương pháp quản lý kho FIFO (first in first out), hệ thống thông tin hàng tồn kho (ERP) và các ứng dụng kho vận khác.

Phòng Mua hàng

- ✓ Phòng Mua hàng có nhiệm vụ lập kế hoạch mua và cung ứng máy móc, vật tư, nguyên vật liệu sản xuất, trang thiết bị, hàng khuyến mãi, thiết bị văn phòng, vi tính, thuê nhà xưởng, dịch vụ nhằm đáp ứng đúng tiến độ kế hoạch sản xuất, kế hoạch dự trữ vật tư, nguyên liệu, kế hoạch tiếp thị, kinh doanh tiêu thụ sản phẩm, vận hành khối văn phòng của toàn Công ty;
- ✓ Khảo sát, đánh giá, và đề xuất cho Ban Tổng giám đốc chọn Nhà cung cấp vật tư, nguyên liệu đáp ứng các yêu cầu của Công ty về chất lượng, giá cả cùng các dịch vụ liên quan tốt nhất;
- ✓ Phối hợp với bộ phận chất lượng để đánh giá, kiểm tra chất lượng vật tư nguyên liệu đã cung ứng đảm bảo tính phù hợp với chất lượng của Nhà cung cấp như cam kết;
- ✓ Tham gia cùng bộ phận có liên quan xây dựng và xác định mức sử dụng, tiêu hao vật tư, nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất. Phát hiện kịp thời những lỗi sản phẩm xuất phát từ nguyên nhân vật tư, nguyên liệu để điều chỉnh kịp thời với Nhà cung cấp;
- ✓ Tối ưu hóa chi phí mua hàng của tất cả các mặt hàng, góp phần giảm giá thành sản phẩm, nâng cao ưu thế cạnh tranh về giá thành của Công ty;

Phòng Hành chính Nhân sự

- ✓ Phòng Hành chính Nhân sự có nhiệm vụ thiết lập và thực hiện chiến lược, kế hoạch nguồn nhân lực cho toàn Công ty; đảm bảo việc quản lý tài sản con người một cách chuyên nghiệp, hiệu quả về giá thành lao động, hiệu quả về khai thác kỹ

năng, tư duy và trí tuệ của nguồn nhân lực;

- ✓ Thực hiện quản lý Nguồn Nhân lực bao gồm tuyển dụng, thu hút, chiêu mộ nhân tài, thiết kế chính sách lương thưởng, phúc lợi, thiết kế quy trình quản lý nhân sự hiện đại, thực hiện đào tạo, phát triển nhân viên nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững lâu dài của Công ty;
- ✓ Thực hiện tất cả các dịch vụ hỗ trợ về hành chính, quản lý cơ sở hạ tầng, công tác an ninh, tổ chức bếp ăn cho nhân viên, chăm lo đời sống tinh thần vật chất cho nhân viên.

Phòng Dự án – Đầu tư

- ✓ Phòng Dự án – Đầu tư có nhiệm vụ thực hiện việc triển khai các dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dây chuyền sản xuất, thủ tục hồ sơ pháp lý để cấp phép, gia hạn khai thác mỏ nước khoáng; nước ngầm, hồ sơ đất đai, thủ tục chứng nhận đầu tư và các thủ tục khác liên quan đến đánh giá tác động môi trường, cam kết, ký quỹ môi trường.
- ✓ Trực tiếp theo dõi hoạt động xây dựng cơ bản, chịu trách nhiệm thiết kế sơ bộ kỹ thuật về xây dựng nhà máy, phân xưởng, giải quyết phương án giải phóng mặt bằng và tham gia thực hiện với đối tác tư vấn và hợp đồng xây dựng công trình; trực tiếp giám sát kỹ thuật, nghiệm thu và bàn giao công trình.
- ✓ Tìm kiếm cơ hội đầu tư, phân tích tiềm năng đầu tư, tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về các dự án tiềm năng có tính khả thi và lợi nhuận.

6. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6.1. Sản phẩm/dịch vụ chủ yếu

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của CTCP Nước khoáng Vĩnh Hảo bao gồm sản xuất và phân phối sản phẩm nước khoáng, nước tinh khiết.

Sản phẩm của Công ty bao gồm bốn dòng sản phẩm chính như sau:



Dòng sản phẩm nước khoáng có Gas

Nước khoáng có gas là sản phẩm nước uống có gas tinh khiết có công dụng giải khát và bổ sung khoáng chất cho cơ thể. Nước khoáng có gas Vinh Hảo hiện nay có 2 loại bao bì chính: Loại chai nhựa PET dung tích 500ml có vỏ chai được làm bằng chất liệu nhựa dày để đảm bảo hàm lượng khoáng chất và gas trong sản phẩm luôn được duy trì ở mức tốt nhất và loại chai thủy tinh dung tích 450ml.

Dòng sản phẩm nước khoáng không Gas

Nước khoáng không gas là sản phẩm có hàm lượng khoáng nhẹ có tác dụng giải khát và cung cấp các khoáng chất cần thiết có lợi cho sức khỏe mà trong các khẩu phần ăn hằng ngày chưa cung cấp đủ.

Sản phẩm nước khoáng không Gas được đóng trong chai nhựa PET với nhiều dung tích khác nhau (350 ml, 500 ml, 1,5 lít, 5 lít và bình 20 lít), phù hợp với mọi nhu cầu của người tiêu dùng.

Đây là dòng sản phẩm chủ lực của Công ty, mang lại hơn 25% doanh thu của Công ty.

Dòng sản phẩm nước khoáng ngọt có Gas

Sản phẩm nước khoáng ngọt của Vinh Hảo là loại nước giải khát được sản xuất dựa trên nền nước khoáng chứa các khoáng chất từ thiên nhiên và được pha chế thêm các hương vị chanh hoặc cam, nó có tác dụng giải khát và đáp ứng nhu cầu bổ sung khoáng chất của cơ thể.

Dòng sản phẩm nước tinh khiết đóng Bình 20L Vihawa

Sản phẩm nước tinh khiết được sản xuất trên dây chuyền khép kín hiện đại thông qua quá trình tinh lọc nguồn nước bằng hệ thống Siêu lọc RO và tiệt trùng hoàn toàn bằng tia cực tím UV do đó loại bỏ được vi khuẩn và những tạp chất độc hại như kim loại nặng, thuốc trừ sâu ...

6.2. Các hợp đồng lớn đã, đang thực hiện và ký kết

Một số các hợp đồng lớn do CTCP Nước khoáng Vĩnh Hảo thực hiện và ký kết bao gồm:

STT	Khách hàng	Sản phẩm/ Dịch vụ cung cấp	Giá trị hợp đồng	Thời gian thực hiện
1	CTY TNHH TM XD Điện Hữu Phát	Thiết kế, lắp đặt hệ thống trạm biến áp & mạng phân phối điện	9.132.900.000 đồng	15/01/2014
2	Cty TNHH TM Công nghệ Anh Minh	Cung cấp, lắp đặt hệ thống ống công nghệ trạm CIP cho cụm pha chế Xyrup & trạm CIP 35 m ³ /h tại Vĩnh Hảo	6.105.033.396 đồng	02/10/2014
3	Cty TNHH Nhà thép tiền chế ATAD	Thi công hạng mục: chế tạo lắp dựng kết cấu thép Vĩnh Hảo	5.048.664.440 đồng	05/03/2014

Nguồn: CTCP Nước khoáng Vĩnh Hảo

6.3. Cơ cấu doanh thu

Doanh thu thuần năm 2014 đạt 531 tỷ, tăng thêm 79 tỷ so với cùng kỳ năm 2013, tương ứng mức tăng trưởng là 17%. Trong đó, doanh số của các sản phẩm chính (nước khoáng Vĩnh Hảo) có mức tăng nhẹ khoảng 3%. Công ty đã thực hiện đầu tư các sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường

Cơ cấu doanh thu Hợp nhất theo nhóm sản phẩm của Công ty trong 2012 - 2014 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
SP nước khoáng có gas	59.131	12,29%	65.038	13,20%	65,181	12%

Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
SP nước khoáng không gas	111.628	23,21%	129.606	26,31%	87.391	16%
SP nước khoáng ngọt có gas	265.094	55,11%	222.642	45,20%	140.722	25%
SP nước tinh khiết	45.133	9,38%	56.748	11,52%	65.034	12%
Sản phẩm khác	-	-	18.518	3,76%	195.742	35%
Tổng cộng	480.986	100%	492.552	100%	554.071	100%

Nguồn: Tài liệu ĐHĐCĐ năm 2015 – CTCP Nước khoáng Vĩnh Hảo

7. Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh

Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh hợp nhất qua các năm:

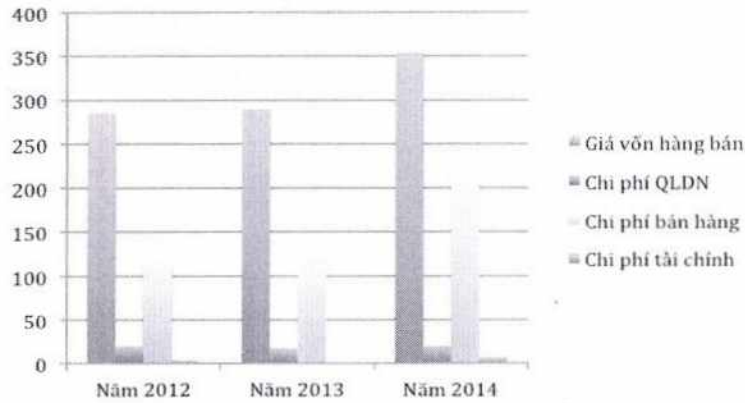
Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Giá vốn hàng bán	285,5	64,36%	289,5	63,96%	353,5	66,55%
Chi phí QLDN	20,1	4,53%	17,8	3,93%	19,6	3,69%
Chi phí bán hàng	117,8	26,56%	130,9	28,92%	223,6	42,09%
Chi phí tài chính	3,2	0,72%	1,8	0,40%	6,4	1,20%
Tổng cộng	426,6	96,17%	440,0	97,22%	603,1	113,54%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2012 – 2014

Biểu đồ: Cơ cấu chi phí hợp nhất năm 2012 – 2014

(Đơn vị tính: tỷ đồng)



8. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền, tiêu chuẩn chất lượng.

Các chứng nhận về tiêu chuẩn chất lượng mà Vĩnh Hảo đã đạt được:

- ISO 22000:2005.** Năm 2000, Vĩnh Hảo là thương hiệu nước khoáng đầu tiên của Việt Nam được cấp giấy chứng nhận ISO 9002:1994; năm 2006 đạt ISO 9001:2000. Năm 2008, Công ty tiếp tục cải tiến hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 22000:2005, đây là hệ thống quản lý cao nhất trong ngành thực phẩm và là phiên bản tích hợp giữa ISO 9001:2000, GMP, HCCAP nhằm đem đến những sản phẩm có chất lượng tốt nhất và ổn định cho người tiêu dùng.
- Chứng nhận đăng ký chất lượng hàng hóa:** Nước khoáng Vĩnh Hảo đã được đăng ký chất lượng sản phẩm với cơ quan Quản lý Dược phẩm và Lương thực Hoa Kỳ (FDA) và đã được công nhận sản phẩm đạt tiêu chuẩn xuất khẩu sang Hoa Kỳ.

Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

STT	Đối tượng bảo hộ/ Nhóm sản phẩm	Hình ảnh mô tả	Số văn bằng	Ngày nộp đơn	Ngày cấp
1	Vĩnh Hảo – nhóm 32 35 44		168104	18/12/2009	21/07/2011
2	Lemon – nhóm 32		183427	18/03/2011	19/04/2012

STT	Đối tượng bảo hộ/ Nhóm sản phẩm	Hình ảnh mô tả	Số văn bằng	Ngày nộp đơn	Ngày cấp
3	Vĩnh Hảo – nhóm 32		179498	01/07/2011	17/02/2012
4	Vĩnh Hảo – nhóm 32		52427	14/11/2004	02/03/2014

Đăng ký kiểu dáng công nghiệp – Vĩnh Hảo

STT	Đối tượng bảo hộ/ Nhóm sản phẩm	Hình ảnh mô tả	Số văn bằng	Ngày nộp đơn	Ngày cấp
1	Chai		15215	21/12/2009	25/01/2011
2	Nhãn sản phẩm		15780	21/12/2009	25/07/2011
3	Nhãn sản phẩm		14194	29/04/2009	04/09/2010
4	Chai		14248	29/04/2009	27/04/2010
5	Nhãn sản phẩm		15779	21/12/2009	25/07/2011

9. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG 03 NĂM GẦN NHẤT

9.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm

Bảng: Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh Hợp nhất của Công ty CP Nước Khoáng Vĩnh Hảo qua các năm 2012 – 2014

Đơn vị tính: triệu đồng

Các chỉ tiêu tài chính	2012	2013	2014
Tổng tài sản	191.760	561.276	831.326
Vốn chủ sở hữu	107.662	328.596	374.998
Vốn điều lệ	81.000	81.000	131.000
Doanh thu thuần	443.604	452.620	531.166
EBIT	21.354	229.654	5.496
LN gộp	158.110	163.140	177.670
LN thuần từ hoạt động kinh doanh	17.327	226.812	(66.657)
LN khác	782	1.003	65.797
LN trước thuế	18.109	227.815	-860
LN sau thuế	13.349	222.934	(1.598)
Nợ/Tổng tài sản (%)	43,86%	41,45%	54,89%
Tỷ suất Lợi nhuận gộp (%)	35,6%	36,0%	33,5%
Tỷ suất Lợi nhuận ròng (%)	3,01%	49,25%	(0,30%)
ROA (%)	7,14%	59,21%	-0,23%
ROE (%)	12,39%	102,20%	-0,45%
Giá trị sổ sách (đồng)	13.292	40.568	28.626
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	0%
EPS (đồng)	1.648	27.523	-151

Nguồn: BCTC kiểm toán 2012 – 2014

Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2014

Doanh thu thuần đạt 531 tỷ, tăng thêm 79 tỷ so với cùng kỳ năm 2013, tương ứng mức tăng là 17%.

Lợi nhuận gộp tăng thêm 15 tỷ, tương ứng mức tăng là 9% so với năm 2013. Tuy nhiên, tỷ lệ lợi nhuận gộp trên doanh thu giảm đi 3% do dây chuyền Krones chưa đi vào sản xuất ổn định nên Công ty phải thực hiện gia công bên ngoài trong thời gian đầu năm cho các sản phẩm mới.

Lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt (-1,5) tỷ đồng. Nguyên nhân do chi phí quảng cáo tăng cao, chi phí vận chuyển tăng do quy định tải trọng. Trong năm 2014, công ty đầu tư mở rộng thị trường phân phối và tung ra các sản phẩm mới nhưng kết quả vẫn chưa tương xứng với tiềm năng.

Cụ thể, chi phí quảng cáo – bán hàng năm 2014 tăng thêm 93 tỷ, và mức tăng là 71% so với năm 2013 do Công ty thực hiện đầu tư quảng cáo cho thương hiệu nước khoáng Vĩnh Hảo, và tung các sản phẩm mới (Storm/Aktiva) ra thị trường.

Tổng cộng tài sản của Công ty mẹ năm 2014 là 560 tỷ, và tổng cộng tài sản hợp nhất của tập đoàn năm 2014 là 831 tỷ, tăng 272 tỷ so với năm 2013 do Công ty thực hiện tăng nguồn vốn chủ sở hữu và vốn vay nhằm phục vụ cho việc đầu tư vào tài sản và nguồn vốn lưu động để mở rộng sản xuất.

9.2. *Phân tích SWOT*

Điểm mạnh

- Thương hiệu và uy tín của nhãn hàng Vĩnh Hảo với chất lượng và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm đã được khẳng định trong 80 năm qua, ngày càng được người tiêu dùng tin dùng. Vĩnh Hảo là nhà sản xuất nước khoáng đầu tiên tại Việt Nam và là một trong số ít công ty trong nước có khả năng cung cấp sản phẩm nước khoáng có gas nhờ vào hàm lượng khoáng cao (Bicarbonate HC03-) tại nguồn nước khai thác.
- Hệ thống phân phối của Công ty rộng khắp cả nước với 40 đại lý và gần 25.000 điểm bán lẻ, điểm bán hàng, là những nhà phân phối gắn bó lâu năm, phân phối hàng ổn định và trở thành kênh phân phối quen thuộc của người tiêu dùng địa phương.
- Sản phẩm của Vĩnh Hảo đáp ứng được tiêu chuẩn của các thị trường khó tính nhất như Mỹ, Úc, Canada và Đài Loan.
- Công ty sử dụng công nghệ sản xuất hiện đại, công nghệ đóng chai cao cấp và quy trình kiểm tra sản phẩm chặt chẽ được vận hành xuyên suốt.

Điểm yếu

- Việc tăng giá của các loại vật tư, nguyên liệu, dịch vụ như: giá điện, giá nước, giá than, bao bì, dịch vụ vận chuyển làm ảnh hưởng trực tiếp đến cơ cấu chi phí trong thời gian qua. Cơ cấu chi phí tăng cao ảnh hưởng đến giá cả sản phẩm và giảm khả năng cạnh tranh của Công ty.
- Nhiều doanh nghiệp sản xuất kinh doanh nước uống đóng chai nhỏ lẻ tại thị trường các tỉnh, thành phố với công nghệ sản xuất đơn giản, đã bày bán trên thị trường các mặt hàng nước đóng chai giá rẻ, kém chất lượng. Nạn hàng nhái, hàng

giả xuất hiện ngày càng tinh vi đã làm rối loạn thị trường, ảnh hưởng đến những nhà sản xuất có thương hiệu uy tín

- Các đối thủ lớn không ngừng tung ra các sản phẩm mới, đầu tư lớn và quảng bá thương hiệu, thực hiện nhiều chương trình khuyến mãi giảm giá trên thị trường.
- Năm 2014, Công ty cũng chịu ảnh hưởng lớn của việc thay đổi chính sách quy định, điển hình là thay đổi mức thuế suất khai thác nước khoáng từ 500.000 VND/m³ lên đến 2.2000.000 VND/m³ đã làm giảm tỷ suất lợi nhuận của mặt hàng nước khoáng của Công ty xuống 7%, làm ảnh hưởng đáng kể đến khả năng cạnh tranh của Công ty. Ngoài ra, quy định về tải trọng xe cũng làm chi phí vận chuyển tăng mạnh.

Cơ hội

- Kinh tế vĩ mô năm 2014 có bước ổn định, tỷ giá ít biến động, lãi suất giảm, lạm phát được kiểm chế, sức mua của nền kinh tế sẽ có cải thiện theo các chính sách kích thích của Nhà nước sẽ là động lực để các doanh nghiệp phát triển, trong đó có Công ty.
- Tổng giá trị thị trường nước đóng chai Việt Nam trên 2 tỉ USD/ năm và đang trên đà tăng trưởng từ 12% - 15%. Việt Nam là một quốc gia có dân số trẻ và sẵn sàng thử nghiệm các sản phẩm nước giải khát đóng chai mới.

Thách thức

- Trong năm 2014, tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam vẫn còn ở mức thấp hơn kỳ vọng với doanh số bán lẻ giảm thấp nhất trong bốn năm qua, doanh nghiệp đối mặt với nhiều trở ngại trong việc tiếp cận nguồn vốn với chi phí hợp lý để phục vụ sản xuất kinh doanh mở rộng.
- Tình hình kinh tế không khả quan, người tiêu dùng giảm ngân sách vào các mặt hàng không thiết yếu.

10. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG NGÀNH

10.1. Triển vọng phát triển của ngành

Nhận định về thị trường nước đóng chai toàn cầu, MarketLine đưa ra phân tích, dù mức độ mở rộng có chậm lại trong vòng 5 năm (2010 - 2015), nhưng thị trường Châu Á - Thái Bình Dương vẫn đạt tỷ lệ tăng trưởng cao nhất, đạt mức 12%/năm (trên 35 tỷ USD), vượt qua thị trường Mỹ và châu Âu. Riêng tại Việt Nam, theo dự báo của Công ty Datamonitor (Anh), vào cuối năm 2014, thị trường nước uống đóng chai sẽ

đạt tổng doanh thu khoảng 279 triệu USD, tăng trưởng bình quân 6%/năm trong giai đoạn 2009 - 2014. Đồng thời, tổng sản lượng của toàn thị trường đạt 307 triệu lít. Còn Euromonitor International (EI) đưa ra dự báo, trong giai đoạn 2010 - 2016, tốc độ tăng trưởng của ngành nước uống đóng chai đạt 16%/năm.

Nguyên nhân cho sự kỳ vọng về tăng trưởng của ngành nước khoáng đóng chai, đặc biệt là ở Việt Nam là do người tiêu dùng ngày càng ý thức về việc bảo vệ sức khỏe bằng cách sử dụng các sản phẩm tinh khiết có nguồn gốc thiên nhiên. Thêm vào đó, lượng khách du lịch tăng nhanh, cuộc sống hiện đại bận rộn và khí hậu nhiệt đới là những yếu tố khiến cho việc dùng nước uống đóng chai trở nên tiện lợi.

Sự kiểm soát gắt gao và chặt chẽ hơn của các cơ quan nhà nước về vấn đề vệ sinh và an toàn thực phẩm và bảo đảm quyền sở hữu trí tuệ, thương hiệu sẽ tạo điều kiện cho các thương hiệu uy tín nắm bắt thị trường bằng cách chú trọng vào lĩnh vực marketing, hoàn thiện kênh phân phối và cải tiến sản phẩm.

10.2. *Triển vọng Công ty*

- **Mục tiêu của Công ty trong năm 2015**

Tập trung vào thị trường trọng điểm như Nam Trung Bộ - Miền Đông – Hồ Chí Minh.

Tập trung mở rộng kênh phân phối bao gồm: Kênh khách sạn/ Resort/ Văn phòng/ đại lý vận tải du lịch, kênh tiêu thụ tại nhà và các kênh khách hàng doanh nghiệp lớn.

Phát huy thế mạnh chủ lực của mảng nước khoáng, xây dựng hình ảnh thương hiệu Trăm năm – Vĩnh Hảo.

Tập trung các mặt hàng chủ lực cốt lõi: nước khoáng có gas, không gas, nước khoáng chanh/ chanh muối Lemona.

Tài trợ kích hoạt Vĩnh Hảo & Lemona tại các thị trường trọng điểm.

- **Kế hoạch Đầu tư, sản xuất**

Triển khai thực hiện các hệ thống quản trị nhằm nâng cao hiệu suất máy móc thiết bị, chất lượng sản phẩm, năng lực quản trị bán hàng và hiệu quả nhà phân phối.

Tập trung giải quyết và thực hiện các chương trình giảm tổn thất nguyên vật liệu, điện, nước, chi phí vận chuyển.

Tập trung các giải pháp nhằm tận dụng tối đa sử dụng và phát triển nguồn nhân lực địa phương, đảm bảo phát triển bền vững nhà máy Vĩnh Hảo.

Đầu tư xây dựng 3000 m² kho thành phẩm và nâng công suất hệ thống cấp nước ngọt từ 50 m³/h lên 70 m³/h

Đầu tư Xây dựng nhà xưởng, máy móc thiết bị để sản xuất nước khoáng tại Krongpha.

• **Một số chỉ tiêu, kế hoạch kinh doanh năm 2015**

Đơn vị tính: tỷ đồng

Danh mục	2015
Doanh thu	605
Lợi nhuận sau thuế trước hợp nhất	9
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	3
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất/ Doanh thu	0,5%
EPS	243 VNĐ

Nguồn: CTCP Nước Khoáng Vĩnh Hảo

11. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

7.1 Cơ cấu lao động tại 31/12/2014

Tổng số lao động của Công ty CP Nước khoáng Vĩnh Hảo tại 31/12/2014 là 569 người, trong đó cơ cấu lao động được thể hiện trong bảng sau:

	Số lượng (người)	Tỷ trọng
Phân theo trình độ	569	100%
- Đại học và trên đại học	90	16%
- Cao đẳng	53	9%
- Trung cấp và sơ cấp	100	18%
- Lao động phổ thông	326	57%
Phân theo thời hạn hợp đồng	569	100%
- Lao động không xác định thời hạn	166	29%
- Lao động có thời hạn từ 1-3 năm	403	71%

	Số lượng (người)	Tỷ trọng
- Lao động có thời hạn 1 năm	-	0%

Nguồn: Nước khoáng Vĩnh Hảo

7.2 Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi

Chế độ làm việc:

Người lao động làm việc trong Công ty đều được Công ty ký kết hợp đồng lao động và được tham gia đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Công ty thực hiện chế độ làm việc, chế độ nghỉ ngơi đối với người lao động như chế độ làm thêm giờ, chế độ nghỉ Lễ, Tết, phép, chế độ thai sản, chăm sóc con nhỏ theo đúng quy định của pháp luật lao động.

Điều kiện làm việc:

- **Đối với lao động gián tiếp:** Công ty cải tạo trụ sở, các phòng làm việc một cách khoa học, kang trang, rộng rãi, thoáng mát tạo cảnh quan môi trường sạch đẹp.
- **Đối với lao động trực tiếp:** Công ty trang bị đầy đủ dụng cụ và phương tiện bảo hộ, cá nhân cho người lao động, không ngừng cải thiện điều kiện lao động, luôn tuân thủ các quy chuẩn, yêu cầu an toàn trong quá trình lao động sản xuất.

7.3 Chính sách đào tạo và tuyển dụng

Căn cứ nhu cầu công việc, kế hoạch lao động được Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt, Giám đốc Công ty tiến hành triển khai tuyển dụng lao động trong phạm vi số lượng lao động được duyệt. Sau khi hoàn tất quá trình tuyển dụng và ký hợp đồng lao động, Công ty áp dụng quy trình đào tạo để áp dụng cho đối tượng là CBCNV. Cụ thể:

Kế hoạch đào tạo và thực hiện:

Hàng năm, Phòng Hành chính Nhân sự sẽ lập kế hoạch đào tạo năm trong nội dung kế hoạch lao động tiền lương và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

Căn cứ để lập kế hoạch đào tạo:

- Dự kiến đào tạo của các bộ phận trong Công ty;
- Định hướng phát triển của Công ty;
- Sau khi tuyển dụng, luân chuyển cán bộ để đáp ứng nhu cầu công việc;
- Yêu cầu từ năng lực của CBCNV;
- Hồ sơ ghi nhận báo cáo không phù hợp về công tác đào tạo, bố trí nhân sự;
- Những vấn đề mới phát sinh trong việc cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng –

Môi trường – Thử nghiệm;

- Những thông báo chiêu sinh từ các tổ chức bên ngoài có nội dung liên quan đến nhu cầu đào tạo Công ty;
- Các yêu cầu pháp luật về chế định và yêu cầu khác.

Phòng Hành chính Nhân sự tham mưu cho Tổng Giám đốc ra quyết định cử nhân sự tập huấn. Riêng đối với những công việc trước khi đảm nhận phải qua đào tạo hướng dẫn thực tế thì trưởng phòng/ban/bộ phận khi nhận lao động mới, căn cứ quyết định điều động, Hợp đồng lao động để phân công người kèm cặp hướng dẫn đúng quy trình.

Sau khi kết thúc khóa đào tạo, CBCNV trở về làm việc tại đơn vị. Trưởng đơn vị phân công, giao nhiệm vụ và tổ chức theo dõi, đánh giá, tạo điều kiện thuận lợi để CBCNV hoàn thành nhiệm vụ và phát huy năng lực.

7.4 Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Thu nhập của người lao động trong Công ty gồm tiền lương và các khoản có tính chất lương, tiền thưởng, ăn ca, độc hại.

Chế độ tiền lương: Thực hiện cơ chế tiền lương theo chức danh công việc gắn với năng suất lao động và hiệu quả công việc được giao. Ngoài ra Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong sản xuất mang lại hiệu quả kinh doanh cho Công ty

Các đoàn thể trong Công ty được tạo điều kiện hoạt động, vì thế người lao động cũng có thêm động lực để gắn bó với Công ty.

	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
Mức lương bình quân (đồng/người/tháng)	4.675.585	5.169.286	5.315.859	4.213.969

Nguồn: CTCP Nước khoáng Vĩnh Hảo

12. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC

Căn cứ theo Điều lệ của Công ty, chính sách phân phối cổ tức sẽ do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định, theo đó:

- Công ty chỉ được trả cổ tức cho các cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp của mình vào Công ty.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội

đồng quản trị căn cứ trên hiệu quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của năm tới.

Tỷ lệ chia trả cổ tức các năm qua như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
Tỷ lệ cổ tức	10%	0%	0%	0%
Phương thức thanh toán	Bằng tiền	-	-	-

Nguồn: CTCP Nước khoáng Vĩnh Hảo

13. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

13.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong Báo cáo tài chính bằng Đồng Việt Nam. Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

9.1.1 Trích khấu hao TSCĐ

Chi phí khấu hao của Vĩnh Hảo được trích lập phù hợp với quy định của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

- TSCĐ được xác định theo nguyên giá trừ (-) giá trị hao mòn lũy kế.
- Nguyên giá TSCĐ bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động. Những chi phí mua sắm, cải tiến và tân trang được tính vào giá trị tài sản cố định và những chi phí bảo trì sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh.
- Khi tài sản bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi/lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh.
- TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá theo thời gian hữu dụng ước tính.

9.1.2 Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện đầy đủ các khoản phải nộp theo luật định về thuế như: thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, phí và lệ phí...

Bảng: Thuế và các khoản phải nộp nhà nước của Vĩnh Hảo tại 31/12/2014

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Tập đoàn		Công ty	
		31/12/2014	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2013
1	Thuế giá trị gia tăng	-	3.035	-	3.035
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.590	8.403	6.590	8.403
3	Thuế thu nhập cá nhân	10	71	-	71
4	Thuế tài nguyên	921	501	921	501
5	Các loại thuế khác	8	11	8	11
	Tổng cộng	7.529	12.021	7.519	12.021

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014

9.1.3 Trích lập các quỹ theo luật định

Đơn vị tính: triệu đồng

	31/12/2013	31/12/2014
Quỹ đầu tư phát triển	36	36
Quỹ dự phòng tài chính	1.720	1.720
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	882

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014

9.1.4 Tình hình công nợ

➤ Các khoản phải thu:

Bảng: Các khoản phải thu của Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	31/12/2014
Các khoản phải thu ngắn hạn	45.407	41.260	73.322
1 Phải thu khách hàng	41.380	11.939	65.922
2 Trả trước cho người bán	3.092	20.736	8.168
3 Các khoản phải thu khác	1.457	9.386	533

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	31/12/2014
4 Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(522)	(800)	(1.301)

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012-2014

➤ **Các khoản phải trả:**

Bảng: Các khoản phải trả của Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	31/12/2014
I Nợ ngắn hạn	53.175	149.815	231.835
1 Vay và nợ ngắn hạn	6.367	30.733	145.491
2 Phải trả cho người bán	22.720	14.681	9.057
3 Người mua trả tiền trước	436	11.256	7.795
4 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.725	12.021	7.529
5 Phải trả người lao động	11.095	3.521	36
6 Chi phí phải trả	8.031	33.010	59.327
7 Phải trả nội bộ	-	-	-
8 Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	1.801	44.593	1.718
9 Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	882
II Nợ dài hạn	27.671	82.860	224.488
1 Phải trả dài hạn khác	17.772	10.541	16.204
2 Vay và nợ dài hạn	9.899	6.899	143.995
3 Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	62.169	61.600
4 Dự phòng trợ cấp mất việc làm	3.252	3.252	2.689
III Tổng nợ	84.098	232.675	456.323

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014

13.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2010 – 2014 (theo số liệu hợp nhất)

Tiêu chí	2012	2013	2014
Đánh giá khả năng thanh toán ngắn hạn			
Tỷ số thanh toán hiện thời (ngắn hạn)	1,88	1,03	1,14
Tỷ số thanh toán nhanh	1,20	0,67	0,83
Tỷ số thanh toán tiền mặt	0,29	0,06	0,46
Vốn lưu động ròng (tỷ đồng)	47	5,12	32
Đánh giá hiệu quả hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	8,66	6,35	5,61
Số ngày các khoản phải thu	33,30	21,50	26,75
Số ngày các khoản phải trả	27,25	22,22	11,72
Vòng quay tài sản cố định	2,75	1,92	1,13
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,37	1,20	0,76
Đánh giá khả năng sinh lời			
Tỷ suất LN gộp/DT thuần	35,64%	36,04%	33,45%
Tỷ suất LN HĐ SXKD/DT thuần	3,91%	50,11%	-12,55%
Tỷ suất LN sau thuế/DT thuần	3,01%	49,25%	-0,30%
Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	7,14%	59,21%	-0,23%
Tỷ suất LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	12,39%	102,20%	-0,45%
Đánh giá khả năng quản lý công nợ			
Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu	78,11%	70,81%	121,69%
Tổng nợ/Tổng Tài sản	43,86%	41,45%	54,89%
Nợ dài hạn/Tổng Tài sản	16,13%	14,76%	27,00%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2012 – 2014

14. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG, BAN KIỂM SOÁT

14.1. Hội đồng quản trị

Theo Điều lệ CTCP Nước khoáng Vĩnh Hảo thì số lượng thành viên HĐQT là 05 thành viên, bao gồm:

Bảng: Danh sách thành viên HĐQT của CTCP Nước khoáng Vĩnh Hảo

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu (cá nhân)	Tỷ lệ (%)
1	Ông Phạm Hồng Sơn	Chủ tịch HĐQT	0	0
2	Ông Lê Trung Thành	Ủy viên HĐQT	0	0
3	Bà Nguyễn Hoàng Yến	Ủy viên HĐQT	0	0
4	Ông Phạm Đình Toại	Ủy viên HĐQT	0	0
5	Ông Phạm Duy Hưng	Ủy viên HĐQT	0	0

Nguồn: CTCP Nước khoáng Vĩnh Hảo

Ghi chú: Bà Nguyễn Hoàng Yến và các ông Phạm Hồng Sơn, Lê Trung Thành, Phạm Đình Toại là đại diện của Công ty TNHH Một thành viên Masan Beverage, tổ chức sở hữu 8.376.837 chiếm 63,95% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo

14.2. Ban Tổng Giám đốc

Bảng: Danh sách Ban Tổng Giám đốc của CTCP Nước khoáng Vĩnh Hảo

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	Tỷ lệ (%)
1	Ông Nguyễn Trọng Hiền	Tổng Giám đốc	0	0
2	Ông Lê Tuấn Dũng	Phó Tổng Giám đốc	0	0
3	Ông Bùi Đức Anh	Phó Tổng Giám đốc	0	0
4	Ông Huỳnh Việt Thăng	Giám đốc tài chính	0	0

Nguồn: CTCP Nước khoáng Vĩnh Hảo

Ghi chú: Ông Nguyễn Trọng Hiền là đại diện của Công ty TNHH Một thành viên Masan Beverage, tổ chức sở hữu 8.376.837 chiếm 63,95% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo

14.3. Ban kiểm soát

Bảng: Danh sách Ban kiểm soát của CTCP Nước khoáng Vĩnh Hảo

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	Tỷ lệ (%)
1	Ông Huỳnh Công Hoàn	Trưởng BKS	0	0
2	Ông Ronnie De Ocampo	Thành viên BKS	0	0
3	Ông Phạm Văn Hùng	Thành viên BKS	0	0

Nguồn: CTCP Nước khoáng Vĩnh Hảo

Ghi chú: Ông Ronnie De Ocampo đại diện cho Công ty Temasia Capital Limited, tổ chức sở hữu 566.298 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo, chiếm 4,32% vốn điều lệ

15. TÀI SẢN

Bảng: Giá trị TSCĐ chủ yếu tại 31/12/2014 của Vĩnh Hảo (hợp nhất)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
1	TSCĐ hữu hình	141.547	66.347	75.200
2	TSCĐ vô hình	305.462	2.059	303.403
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	169.122		
	Tổng cộng	616.131	68.406	378.603

Nguồn: CTCP Nước khoáng Vĩnh Hảo

Tại thời điểm 31/12/2014, Nước khoáng Vĩnh Hảo đang sử dụng và quản lý các mảnh đất sau:

STT	Tên tài sản	Diện tích	Mục đích sử dụng	Số GCN QSDĐ / Hợp đồng thuê	Thời hạn sử dụng
I	Đất giao và đất thuê nộp tiền một lần cho suốt thời gian sử dụng				
1	Thửa đất số 898, xã Tân Vĩnh Hiệp, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	9.862,7 m ²	Nhà máy	Số: BĐ 560793 Cấp ngày 28/02/2011	Đến ngày 20/12/2060 Thuê đất trả tiền 1 lần
2	Thửa đất số 296, Khu dân cư Đông Xuân An, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	420 m ²	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh	Số: AH 565775 Cấp ngày 01/11/2007	Lâu dài

STT	Tên tài sản	Diện tích	Mục đích sử dụng	Số GCN QSDĐ / Hợp đồng thuê	Thời hạn sử dụng
3	Thửa đất số 593A, 593B, Khu vực Mương Ngựa, xã Phú Lạc, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận	2.438 m ²	Trạm bơm Phú Lạc	Số: AL 629860 Cấp ngày 04/07/2008	Giao đất Đến tháng 10/2017
4	Thửa đất số 702, Khu vực Cầu Mương Cái, Xóm 01, Xã Phước Thê, Huyện Tuy Phong, Tỉnh Bình Thuận	280 m ²	Trạm bơm Phước Thê	Số: BB 573272 Cấp ngày 05/04/2010	Giao đất Đến tháng 10/2028
5	Thửa đất 77, tờ bản đồ số 63, 112/4/14 Phan Đình Phùng, P. Tây Sơn, TP Pleiku, tỉnh Gia Lai	66,6 m ²	Đất ở đô thị	Số: AL 867489 Cấp ngày 30/5/2008	Lâu dài
II	Đất thuê trả tiền hàng năm				
1	Thửa đất số 01, Xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận	29.055 m ²	Nhà máy Vĩnh Hảo	Số: BB 929946 Cấp ngày 22/11/2010	Thuê đất (đến 19/06/2016) trả tiền hàng năm
2	Lô đất tại 346 Hải Thượng Lãn Ông, P.Phú Tài, Tp.Phan Thiết, Bình Thuận	208 m ²	Trụ sở văn phòng Công ty	Số 101/HDTN-VH Cấp ngày 17/6/2010	Đến ngày 31/07/2020 Thuê đất trả tiền hàng năm
3	Nhà tại 106 Nhất Chi Mai, Tân Bình, TP.HCM	100 m ²	Văn phòng chi nhánh		Thuê đất trả tiền hàng năm
4	Nhà tại 41 – 43 Trần Cao Vân, Quận 3, TP.HCM	130 m ²	Văn phòng Công ty	Số 33/HĐ-MASTER-UNILAND	Thuê đất trả tiền hàng năm
5	Nhà số 678/72/32 Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TPHCM	2.000 m ²	Xưởng sản xuất nước uống		Đến tháng 10/2017 Thuê đất trả tiền hàng năm
6	Thửa đất thuộc Tờ bản đồ số “00”, Xã Lương Sơn, Huyện Ninh Sơn, Tỉnh Ninh Thuận	31.482 m ²	Đường ống dẫn nước	Số: A0 154627 Cấp ngày 30/3/2009	Đến 12/2032 Thuê trả tiền hàng năm
7	Thửa đất thuộc Tờ bản đồ số 1, 2, 3, 4, 5, Xã Quảng Sơn, Huyện Ninh Sơn, Tỉnh Ninh Thuận	50.429 m ²	Mỏ nước khoáng và Đường ống dẫn nước	Số: A0 154628 Cấp ngày 30/3/2009	Đến 12/2032 Thuê trả tiền hàng năm

STT	Tên tài sản	Diện tích	Mục đích sử dụng	Số GCN QSDĐ / Hợp đồng thuê	Thời hạn sử dụng
8	Thửa đất số 1, 2 thuộc Tờ bản đồ số 6.3, Thị trấn Tân Sơn, Huyện Ninh Sơn, Tỉnh Ninh Thuận	27.161 m ²	Nhà máy	Số: A0 991841 Cấp ngày 13/11/2009	Đến 01/2048 Thuê trả tiền hàng năm

16. CÁC THÔNG TIN, CÁC TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY

Không có

VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

1. Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được đấu giá

- Cổ phần chào bán : **CTCP NƯỚC KHOÁNG VĨNH HẢO**
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Số lượng cổ phần chào bán : **2.657.641** cổ phần
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng
- Giá khởi điểm bán đấu giá : 41.100 đồng/cổ phiếu
- Bước giá : 100 đồng
- Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân được đăng ký mua : Đấu giá trọn lô. theo đó mỗi nhà đầu tư phải đăng ký mua toàn bộ số cổ phần chào bán (**2.657.641** cổ phần)
- Phát/tiếp nhận Đơn đăng ký tham gia đấu giá : Theo quy định tại Quy chế đấu giá do Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) ban hành
- Nộp tiền cọc : Theo quy định tại Quy chế đấu giá do Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) ban hành
- Nộp Phiếu tham dự đấu giá : Theo quy định tại Quy chế đấu giá do Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) ban hành
- Tổ chức đấu giá : Theo quy định tại Quy chế đấu giá do Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) ban hành
- Nộp tiền mua cổ phần : Theo quy định tại Quy chế đấu giá do Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) ban hành.
- Thời gian hoàn tiền đặt cọc : Theo quy định tại Quy chế đấu giá do Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) ban hành

2. Mục đích của việc chào bán

Mục đích của việc chào bán cổ phần nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương thoái vốn đầu tư của SCIC tại các doanh nghiệp mà không cần giữ cổ phần. Việc chào bán cổ phần chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

3. Địa điểm công bố thông tin

Thông tin cụ thể liên quan đến Tổ chức phát hành gồm Bản công bố thông tin và Quy chế đấu giá và đợt đấu giá được công bố tại Sở giao :

- Thông tin cụ thể liên quan đến Tổ chức phát hành gồm Bản công bố thông tin và Quy chế đấu giá và đợt đấu giá được công bố tại:
- **Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**
- Địa điểm: 02 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Điện thoại: (84-4) 39412626 hoặc (84-4) 39360750
- Fax: (84.4) 39347818
- Tại website: www.hnx.com.vn
- **Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước**
- Tại website: www.scic.vn
- **Và các đại lý đấu giá quy định chi tiết tại Quy chế đấu giá do Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành**

4. Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan

4.1. Đối tượng tham gia đấu giá

Là tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, không thuộc các đối tượng bị cấm hoặc hạn chế quyền đầu tư mua cổ phần của các doanh nghiệp tại Việt Nam, cụ thể:

- **Nhà đầu tư trong nước:** là cá nhân người Việt Nam, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.
- **Nhà đầu tư nước ngoài:** ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.
- **Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư:** Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.
- Mỗi nhà đầu tư được phát một phiếu đấu giá và chỉ được ghi 01 mức giá đặt mua vào Phiếu tham dự đấu giá.

4.2. Điều kiện tham gia đấu giá

- Có Đơn đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đúng thời hạn quy định.

- Đặt cọc đủ giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm do Ban tổ chức đấu giá công bố cùng thời điểm nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá.
- Tuân thủ các quy định của Quy chế đấu giá

5. Nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá

Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào đơn đăng ký tham gia đấu giá và nộp tại địa điểm làm thủ tục đăng ký kèm theo xuất trình:

■ Đối với cá nhân trong nước:

- Chứng minh nhân dân (CMND) hoặc hộ chiếu, trường hợp nhận ủy quyền, phải có giấy ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc mẫu đính kèm quy chế này.
- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

■ Đối với tổ chức trong nước:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ khác tương đương;
- Giấy ủy quyền cho đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục trừ trường hợp người làm thủ tục là đại diện theo pháp luật của tổ chức;
- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

■ Đối với cá nhân và tổ chức nước ngoài:

- Hộ chiếu hoặc mã số kinh doanh chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp.
- Giấy xác nhận của Ngân hàng nhà nước về việc mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.
- Giấy ủy quyền (nếu có);
- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

6. Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá

6.1. Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:

- Phiếu do Tổ chức thực hiện bán đấu giá cấp, có đóng dấu treo của nơi cấp phiếu và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định; Phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát; Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm và ghi đúng bước giá quy định; Tổng số cổ phần đặt mua bằng mức đăng ký.
- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định.
- Nếu có sự khác nhau giữa số tiền đặt mua bằng số và số tiền đặt mua bằng chữ thì số

tiền đặt mua bằng chữ sẽ được coi là có giá trị.

6.2. Bỏ Phiếu tham dự đấu giá kín theo đúng thời hạn quy định.

7. Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần

Ngay sau khi có kết quả đấu giá, kết quả đấu giá sẽ được thông báo tại các địa điểm công bố thông tin và trên cổng thông tin điện tử www.hnx.com.vn và www.scic.vn để các Nhà đầu tư được biết, làm cơ sở để các bên phối hợp, triển khai các thủ tục chuyển nhượng liên quan tới Tổ chức chào bán cổ phần và Tổ chức phát hành.

VII. THAY LỜI KẾT

Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo chịu trách nhiệm về việc đảm bảo rằng các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo cung cấp trong Bản công bố thông tin này là trung thực, phù hợp với thực tế, đầy đủ và cần thiết để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, hoạt động, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng của Công ty.

Các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin và Quy chế đấu giá trước khi quyết định đăng ký tham dự đấu giá. Các nhà đầu tư tham dự đấu giá có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước không có trách nhiệm trong trường hợp Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo cung cấp thông tin không chính xác và không trung thực.

Hà Nội, ngày 4 tháng 11 năm 2015

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nhữ Thị Hồng Liên

Bình Thuận, ngày 4 tháng 11 năm 2015

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG VĨNH HẢO



Phạm Hồng Sơn

TP.HCM, ngày 4 tháng 11 năm 2015

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB



Nguyễn Lê Quỳnh Như